

Số: /BC-SGDĐT

Long An, ngày tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO
Đề xuất chủ trương đầu tư
Chương trình Xây dựng nhà công vụ giáo viên

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Long An thông qua Chương trình Phát triển nhà ở tỉnh Long An giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An về kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2521/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh Long An về việc ban hành Đề án Xây dựng nhà ở công vụ giáo viên giai đoạn 2021-2025;

Trên cơ sở Báo cáo số 1410/BC-SKHĐT ngày 10/11/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối Chương trình Xây dựng nhà công vụ giáo viên. Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình Xây dựng nhà công vụ giáo viên với các nội dung như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Tên chương trình: Xây dựng nhà công vụ giáo viên.
2. Chủ đầu tư chương trình: Sở Giáo dục và Đào tạo Long An.
3. Sự cần thiết đầu tư:

Việc xây dựng Chương trình “Xây dựng nhà công vụ giáo viên” sẽ giúp cho đội ngũ giáo viên đang công tác xa nhà ổn định đời sống sinh hoạt, an tâm trong công tác, từng bước giúp cho ngành giáo dục và đào tạo nâng cao chất lượng giảng dạy, đáp ứng nhu cầu thực hiện nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong thời gian tới.

Chương trình “Xây dựng nhà công vụ giáo viên” được triển khai đối với các cơ sở giáo dục mầm non đến các cấp học phổ thông trong toàn tỉnh, ưu tiên các huyện chưa xây dựng nhà công vụ giáo viên. Các trường được xây dựng nhà công vụ kiên cố theo tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng và tham khảo thiết kế điển hình do Bộ Xây dựng ban hành. Kết hợp việc thực hiện đề án với việc quy hoạch mạng lưới trường học và chuẩn hoá trường, lớp học.

Mặt khác, theo Luật Đầu tư công thì nguồn vốn phân bổ theo kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 phải được Hội đồng Nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết thông qua. Do đó, việc xây dựng Chương trình “Xây dựng nhà công vụ giáo viên” là cần thiết, làm cơ sở để UBND tỉnh trình cấp quyết định chủ trương đầu tư phê duyệt. Bên cạnh đó, vốn đầu tư của chương trình sẽ được phân kỳ cụ thể theo từng năm trong giai đoạn 2021 – 2025, làm cơ sở cho việc phân bổ vốn đầu tư cho các chủ đầu tư theo từng năm, phù hợp với Luật Đầu tư công hiện hành.

4. Mục tiêu đầu tư: Giải quyết nhà ở công vụ cho giáo viên ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn thuộc các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các xã thuộc khu vực Đồng Tháp Mười, góp phần thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới theo quy định tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Cấp quyết định chủ trương đầu tư: HĐND tỉnh.

6. Cấp quyết định đầu tư từng công trình thuộc chương trình:

Thực hiện phân cấp theo Quyết định 63/QĐ-UBND ngày 21/11/2016 và Quyết định 24/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 của UBND tỉnh Long An, cụ thể: UBND các huyện, thị xã là cấp quyết định đầu tư các công trình thuộc danh mục đầu tư của chương trình (các công trình xây dựng có tổng mức đầu tư nhỏ hơn 15 tỷ đồng).

**Ghi chú: Trong quá trình thực hiện, nếu có hướng dẫn mới quy định về căn cứ phân cấp quyết định đầu tư thì thực hiện theo quy định mới.*

7. Phân công chủ đầu tư:

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã có trách nhiệm làm chủ đầu tư đối với các công trình xây dựng trên địa bàn theo danh mục của chương trình được duyệt.

8. Đối tượng thụ hưởng của chương trình: Giáo viên cho các trường mầm non, tiểu học, THCS và THPT trong tỉnh.

9. Địa điểm thực hiện chương trình: Tại các trường mầm non, tiểu học, THCS và THPT trong tỉnh.

10. Quy mô đầu tư:

Chương trình Xây dựng nhà công vụ giáo viên đầu tư xây dựng 57 công trình với 294 phòng, đáp ứng nhu cầu nhà ở cho 572 giáo viên tại các huyện và thị xã Kiến Tường.

11. Tổng mức đầu tư chương trình dự kiến khoảng: 54.994 triệu đồng (bằng chữ: Năm mươi bốn tỷ, chín trăm chín mươi bốn triệu đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 43.995 triệu đồng;
- Chi phí còn lại (chi phí quản lý, tư vấn, dự phòng): 10.999 triệu đồng.

11.1. Khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện chương trình:

Trong tổng mức đầu tư chương trình dự kiến khoảng: 54.994 triệu đồng, bao gồm:

- Vốn ngân sách tỉnh: 50.000 triệu đồng;
- Vốn các huyện, thị xã: 4.994 triệu đồng.

11.2. Dự kiến tiến độ thực hiện chương trình:

*Vốn ngân sách tỉnh: 50.000 triệu đồng. Trong đó:

- Năm 2021: chuẩn bị lập và phê duyệt dự án đầu tư cho các công trình khởi công năm 2022.

- Năm 2022: dự kiến bố trí 15.000 triệu đồng, đạt tỷ lệ 30% tổng khối lượng của chương trình, đầu tư xây dựng 87 phòng.

- Năm 2023: dự kiến bố trí 15.000 triệu đồng, đạt tỷ lệ 30% tổng khối lượng của chương trình, đầu tư xây dựng 98 phòng.

- Năm 2024: dự kiến bố trí 20.000 triệu đồng, đạt tỷ lệ 40% tổng khối lượng của chương trình, đầu tư xây dựng 127 phòng (trong đó: 109 phòng xây mới, 18 phòng chuyển tiếp từ năm 2023).

- Năm 2025: Tổng kết, đánh giá chương trình.

*Vốn ngân sách huyện, thị xã: 4.994 triệu đồng.

(Chi tiết xem Phụ lục 03 đính kèm).

12. Nguồn vốn đầu tư:

- Nguồn vốn của tỉnh: Vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 – 2025. Hỗ trợ đối với các công trình cụ thể của dự án là: [số phòng] x [định mức diện tích] x [suất đầu tư]. Trong đó, định mức diện tích của 01 phòng ở là 24 m², suất đầu tư là 7 triệu đồng/m².

- Nguồn vốn đối ứng của huyện, thị xã: Đối ứng với ngân sách tỉnh cho các hạng mục còn lại của các công trình (hành lang, sân đường, thoát nước, chi phí tư vấn, thiết kế, quản lý dự án, v.v...).

- Khả năng cân đối vốn đầu tư của dự án:

+ Cân đối từ nguồn ngân sách tỉnh: 50.000 triệu đồng (bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng).

+ Cân đối từ nguồn vốn của các huyện, thị xã là 4.994 triệu đồng (bằng chữ: Bốn tỷ, chín trăm chín mươi bốn triệu đồng).

13. Dự kiến thời gian triển khai thực hiện chương trình: Từ năm 2021 đến năm 2025.

14. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:

- Ảnh hưởng tác động về môi trường: Không có.

- Ảnh hưởng tác động về xã hội: Xây dựng nhà ở công vụ giáo viên đáp ứng nhu cầu ở của giáo viên các trường mầm non, tiểu học, THCS và THPT trong tỉnh; góp phần để giáo viên xa nhà an tâm công tác, giúp đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục.

- Hiệu quả về mặt kinh tế - xã hội: Chương trình đầu tư công giúp phát triển giáo dục của tỉnh.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Sự cần thiết của chương trình để thực hiện các mục tiêu chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội:

Giúp cho đội ngũ giáo viên đang công tác xa nhà ổn định đời sống sinh hoạt, an tâm trong công tác, từng bước giúp cho ngành giáo dục và đào tạo nâng cao chất lượng giảng dạy.

Mặt khác, theo Luật Đầu tư công thì nguồn vốn phân bổ theo kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 phải được Hội đồng Nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết thông qua. Do đó, việc xây dựng Chương trình “Xây dựng nhà công vụ giáo viên” là cần thiết, làm cơ sở để UBND tỉnh trình cấp quyết định chủ trương đầu tư phê duyệt. Bên cạnh đó, vốn đầu tư của chương trình sẽ được phân kỳ cụ thể theo từng năm trong giai đoạn 2021 – 2025, làm cơ sở cho việc phân bổ vốn đầu tư cho các chủ đầu tư theo từng năm, phù hợp với Luật Đầu tư công hiện hành.

2. Mục tiêu, phạm vi, thực trạng và quy mô chương trình

2.1. Mục tiêu:

Giải quyết nhà ở công vụ cho giáo viên ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn thuộc các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các xã thuộc khu vực Đồng Tháp Mười, góp phần thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới theo quy định tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Phạm vi:

- Chương trình thực hiện đầu tư xây dựng nhà công vụ giáo viên cho các trường tiểu học, THCS, THPT.

- Địa điểm đầu tư: Tại các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT trong tỉnh.

2.3. Thực trạng

a) Khái quát tình hình trường, lớp, học sinh, theo cấp học

- Trong năm học 2021-2022, toàn tỉnh hiện có 556 trường từ mầm non đến phổ thông công lập, bao gồm: 190 trường mầm non; 189 trường tiểu học; 138 trường THCS, TH&THCS; 38 trường THPT, THCS&THPT; 01 trung tâm Giáo dục thường xuyên và Kỹ thuật tổng hợp. Với 9.639 lớp, 342 nhóm trẻ. Trong đó: Mầm non có 1.809 lớp mẫu giáo, 342 nhóm trẻ; Tiểu học có 4.339 lớp; THCS có 2.424 lớp; THPT có 1.067 lớp.

- Tổng số học sinh trong năm học 2021-2022 là 335.870 em, trong đó: 56.945 trẻ mầm non; 138.524 học sinh tiểu học; 95.080 học sinh THCS; 45.321 học sinh THPT.

b) Thực trạng về đội ngũ

Tình hình đội ngũ trong năm học 2021-2022 như sau: Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động 22.016 người. Trong đó: Cán bộ quản lý: 1.415 người (mầm non: 540, tiểu học: 453, THCS: 297, THPT: 125); Giáo viên: 17.373 người (mầm non: 4.008, tiểu học: 6.361, THCS: 4.697, THPT: 2.370); Nhân viên: 2.691 người (mầm non: 1.126, tiểu học: 707, THCS: 537, THPT: 321); Hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP: 537 người.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của ngành, trong những năm qua số lượng công chức, viên chức đạt chuẩn theo quy định về trình độ chuyên môn, tin học, ngoại ngữ, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, giáo viên, có trình độ chuyên môn trên chuẩn không ngừng tăng lên góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ.

c) Thực trạng về nhà công vụ giáo viên

- Tính đến thời điểm cuối tháng 09 năm 2021, toàn tỉnh có 77 công trình nhà công vụ giáo viên với số 462 phòng, tổng diện tích là 14.553 m², phục vụ cho 941 giáo viên. Số lượng nhà công vụ giáo viên hiện tại chưa đáp ứng được việc nhu cầu của giáo viên trong toàn tỉnh. Các công trình nhà công vụ giáo viên được đầu tư từ nhiều nguồn kinh phí khác nhau như: ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và từ nguồn xã hội hoá. Trong đó:

+ Huyện Mộc Hóa có 04 nhà ở công vụ với 17 phòng, đáp ứng nhu cầu nhà ở của 30 giáo viên các cơ sở giáo dục trực thuộc.

+ Huyện Đức Huệ có 09 nhà ở công vụ với 35 phòng, đáp ứng nhu cầu nhà ở của 37 giáo viên của các cơ sở giáo dục trực thuộc.

+ Huyện Tân Hưng có 14 nhà ở công vụ với 168 phòng, đáp ứng nhu cầu nhà ở của 377 giáo viên của các cơ sở giáo dục trực thuộc.

+ Huyện Vĩnh Hưng có 15 nhà ở công vụ với 88 phòng, đáp ứng nhu cầu nhà ở của 176 giáo viên của các cơ sở giáo dục trực thuộc.

+ Huyện Tân Thạnh có 08 nhà ở công vụ với 28 phòng, đáp ứng nhu cầu nhà ở của 72 giáo viên của các cơ sở giáo dục trực thuộc.

+ Thị xã Kiến Tường có 07 nhà ở công vụ với 35 phòng, đáp ứng nhu cầu nhà ở của 70 giáo viên của các cơ sở giáo dục trực thuộc.

+ Huyện Thủ Thừa có 01 nhà ở công vụ với 04 phòng, đáp ứng nhu cầu nhà ở của 06 giáo viên của các cơ sở giáo dục trực thuộc.

+ Huyện Bến Lức có 01 nhà ở công vụ với 01 phòng, đáp ứng nhu cầu nhà ở của 02 giáo viên của các cơ sở giáo dục trực thuộc.

+ Huyện Tân Trụ có 01 nhà ở công vụ với 04 phòng, đáp ứng nhu cầu nhà ở của 04 giáo viên của các cơ sở giáo dục trực thuộc.

+ Huyện Cần Giuộc có 05 nhà ở công vụ với 10 phòng, đáp ứng nhu cầu nhà ở của 31 giáo viên của các cơ sở giáo dục trực thuộc.

+ Các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở có 12 nhà ở công vụ với 113 phòng, đáp ứng nhu cầu nhà ở của 199 giáo viên.

(Chi tiết xem Phụ lục 01 đính kèm)

- Hầu hết các nhà công vụ đã được xây dựng và đưa vào sử dụng qua nhiều năm, cơ sở vật chất xuống cấp nhiều. Mặt khác, trong các công trình được đầu tư có nhiều nhà ở có kết cấu bán kiên cố, nhà tạm, không đảm bảo ổn định trong quá trình sử dụng, phải thường xuyên sửa chữa, cải tạo. Vì vậy, việc xây dựng mới nhà công vụ cho giáo viên là rất cần thiết.

2.4. Quy mô:

Chương trình Xây dựng nhà công vụ giáo viên đầu tư xây dựng 57 công trình với 294 phòng, đáp ứng nhu cầu nhà ở cho 572 giáo viên tại các huyện và thị xã Kiến Tường. Cụ thể:

a) Thị xã Kiến Tường

Đầu tư xây dựng 08 công trình với quy mô 29 phòng, đáp ứng nhu cầu nhà ở cho 56 giáo viên tại các xã: Thạnh Hưng, Tuyên Thạnh, Phường 1, Phường 2.

b) Huyện Tân Hưng

Đầu tư xây dựng 07 công trình với quy mô 78 phòng, đáp ứng nhu cầu nhà ở cho 155 giáo viên tại các xã: Vĩnh Thạnh, Vĩnh Đại, Vĩnh Lợi, Thạnh Hưng, Hưng Thạnh và thị trấn Tân Hưng.

c) Huyện Vĩnh Hưng

Đầu tư xây dựng 06 công trình với quy mô 44 phòng, đáp ứng nhu cầu nhà ở cho 88 giáo viên tại các xã: Vĩnh Thuận, Vĩnh Trị, Hưng Điền A, Tuyên Bình Tây, Khánh Hưng và thị trấn Vĩnh Hưng.

d) Huyện Mộc Hóa

Đầu tư xây dựng 04 công trình với quy mô 29 phòng, đáp ứng nhu cầu nhà ở cho 55 giáo viên tại các xã: Bình Hòa Tây, Tân Lập, Bình Thạnh và liên xã Bình Hòa Trung – Bình Hòa Đông – Tân Thành – thị trấn Bình Phong Thạnh.

đ) Huyện Tân Thạnh

Đầu tư xây dựng 13 công trình với quy mô 37 phòng, đáp ứng nhu cầu nhà ở cho 73 giáo viên tại các xã: Nhơn Hòa Lập, Nhơn Ninh, Tân Ninh, Tân Thành, Hậu Thạnh Tây và Hậu Thạnh Đông.

e) Huyện Thủ Thừa

Đầu tư xây dựng 02 công trình với quy mô 04 phòng, đáp ứng nhu cầu nhà ở cho 07 giáo viên tại các xã Long Thạnh, xã Mỹ Lạc.

g) Huyện Bến Lức

Đầu tư xây dựng 03 công trình với quy mô 07 phòng, đáp ứng nhu cầu nhà ở cho 13 giáo viên tại các xã: Thạnh Hòa, Lương Bình và Tân Hòa.

h) Huyện Đức Hòa

Đầu tư xây dựng 03 công trình với quy mô 13 phòng, đáp ứng nhu cầu nhà ở cho 25 giáo viên tại các xã: An Ninh Đông và thị trấn Đức Hòa.

i) Huyện Đức Huệ

Đầu tư xây dựng 03 công trình với quy mô 10 phòng, đáp ứng nhu cầu nhà ở cho 18 giáo viên tại các xã: Mỹ Quý Đông, Mỹ Thạnh Bắc và Bình Hòa Bắc.

k) Huyện Tân Trụ

Đầu tư xây dựng 03 công trình với quy mô 08 phòng, đáp ứng nhu cầu nhà ở cho 14 giáo viên tại các xã Tân Phước Tây, Lạc Tấn và thị trấn Tân Trụ.

l) Huyện Cần Đước

Đầu tư xây dựng 02 công trình với quy mô 07 phòng, đáp ứng nhu cầu nhà ở cho 12 giáo viên tại xã Tân Chánh, xã Long Cang.

m) Huyện Cần Giuộc

Đầu tư xây dựng 03 công trình với quy mô 28 phòng, đáp ứng nhu cầu nhà ở cho 56 giáo viên tại các xã: Tân Tập, Mỹ Lộc và thị trấn Cần Giuộc.

(Chi tiết xem Phụ lục 02 đính kèm).

3. Dự kiến tổng mức vốn và cơ cấu nguồn lực thực hiện chương trình:

Tổng mức đầu tư của chương trình: 54.994 triệu đồng (bằng chữ: Năm mươi bốn tỷ, chín trăm chín mươi bốn triệu đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 43.995 triệu đồng;
- Chi phí còn lại (chi phí quản lý, tư vấn, dự phòng): 10.999 triệu đồng.
- Đối tượng đầu tư: Nhà công vụ giáo viên các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT trong tỉnh.

- Khả năng cân đối vốn đầu tư: Trong tổng mức đầu tư chương trình dự kiến khoảng: 54.994 triệu đồng, bao gồm:

- + Vốn ngân sách tỉnh: 50.000 triệu đồng;
- + Vốn các huyện, thị xã: 4.994 triệu đồng.

4. Dự kiến tiến độ thực hiện chương trình:

*Vốn ngân sách tỉnh: 50.000 triệu đồng. Trong đó:

- Năm 2021: chuẩn bị lập và phê duyệt dự án đầu tư cho các công trình khởi công năm 2022.

- Năm 2022: dự kiến bố trí 15.000 triệu đồng, đạt tỷ lệ 30% tổng khối lượng của chương trình, đầu tư xây dựng 87 phòng.

- Năm 2023: dự kiến bố trí 15.000 triệu đồng, đạt tỷ lệ 30% tổng khối lượng của chương trình, đầu tư xây dựng 98 phòng.

- Năm 2024: dự kiến bố trí 20.000 triệu đồng, đạt tỷ lệ 40% tổng khối lượng của chương trình, đầu tư xây dựng 127 phòng (trong đó: 109 phòng xây mới, 18 phòng chuyển tiếp từ năm 2023).

- Năm 2025: Tổng kết, đánh giá chương trình.

*Vốn ngân sách huyện, thị xã: 4.994 triệu đồng.

(Chi tiết xem Phụ lục 03 đính kèm).

5. Xác định chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành sau khi chương trình kết thúc: Không có.

6. Phân tích, đánh giá sơ bộ những ảnh hưởng, tác động về môi trường, xã hội của chương trình, tính toán hiệu quả về mặt kinh tế - xã hội của chương trình

- Ảnh hưởng tác động về môi trường: Không có.

- Ảnh hưởng tác động về xã hội: Xây dựng nhà ở công vụ giáo viên đáp ứng nhu cầu ở của giáo viên các trường mầm non, tiểu học, THCS và THPT trong tỉnh; góp phần để giáo viên xa nhà an tâm công tác, giúp đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục.

- Hiệu quả về mặt kinh tế - xã hội: Chương trình đầu tư công giúp phát triển giáo dục của tỉnh.

7. Phân chia các dự án thành phần

Chương trình chỉ có 01 dự án là “Dự án Xây dựng nhà công vụ giáo viên giai đoạn 2021-2025” (sau đây gọi tắt là dự án).

7.1. Tổng mức đầu tư của dự án: 54.994 triệu đồng (bằng chữ: Năm mươi bốn tỷ, chín trăm chín mươi bốn triệu đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 43.995 triệu đồng;

- Chi phí còn lại (chi phí quản lý, tư vấn, dự phòng): 10.999 triệu đồng.

7.2. Đối tượng đầu tư: Nhà công vụ giáo viên cho các trường tiểu học, THCS, THPT trong tỉnh.

7.3. Nguồn vốn thực hiện: Vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 – 2025.

7.4. Cấp quyết định đầu tư: Thực hiện phân cấp theo Quyết định 63/QĐ-UBND ngày 21/11/2016 và Quyết định 24/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 của UBND tỉnh Long An, cụ thể: UBND các huyện, thị xã là cấp quyết định đầu tư các công trình thuộc danh mục đầu tư của chương trình (các công trình xây dựng có tổng mức đầu tư nhỏ hơn 15 tỷ đồng).

**Ghi chú: Trong quá trình thực hiện, nếu có hướng dẫn mới quy định về căn cứ phân cấp quyết định đầu tư thì thực hiện theo quy định mới.*

7.5. Phân công chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã có trách nhiệm làm chủ đầu tư đối với các công trình xây dựng trên địa bàn theo danh mục được duyệt.

7.6. Lộ trình phân bổ kinh phí:

*Vốn ngân sách tỉnh: 50.000 triệu đồng. Trong đó:

- Năm 2022: 15.000 triệu đồng.
- Năm 2023: 15.000 triệu đồng.
- Năm 2024: 20.000 triệu đồng.

*Vốn ngân sách huyện, thị xã: 4.994 triệu đồng.

8. Các giải pháp, tổ chức thực hiện

8.1. Các giải pháp thực hiện

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện chương trình trong quá trình triển khai thực hiện, đảm bảo đúng tiến độ theo kế hoạch đã đề ra.

- Phân bổ kinh phí cụ thể cho từng chủ đầu tư ở các dự án của chương trình (UBND các huyện, thị xã) hàng năm theo đúng lộ trình được duyệt để thực hiện chương trình.

- Theo dõi, đôn đốc tiến độ giải ngân và thủ tục quyết toán vốn hoàn thành các công trình theo quy định hiện hành.

- Thẩm định hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán các công trình thuộc chương trình theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Căn cứ vào kế hoạch vốn được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phân bổ hàng năm có nhiệm vụ quản lý, kiểm soát, thanh toán vốn đầu tư theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Tuyên truyền rộng rãi để toàn xã hội cùng tham gia hưởng ứng, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình.

- Tổ chức triển khai kế hoạch đối với các công trình xây dựng theo danh mục của chương trình được duyệt.

- Xác định địa điểm, lập thủ tục đất đai và giải phóng mặt bằng đối với những danh mục công trình xây dựng trên địa bàn huyện, thị xã đã được phê duyệt.

- Tăng cường việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội để thực hiện các mục tiêu của

chương trình theo đúng kế hoạch, đúng quy định, bảo đảm chất lượng các công trình xây dựng, chống thất thoát, tiêu cực.

- Quán triệt, chỉ đạo các cơ sở giáo dục tại các địa phương tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức triển khai thi công các công trình theo kế hoạch được duyệt;
- Tổ chức đưa nhà công vụ giáo viên vào sử dụng mục đích sau khi nhận bàn giao đưa vào sử dụng, nhằm phát huy tối đa hiệu quả đầu tư.

8.2. Tổ chức thực hiện

a) Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan chủ trì thực hiện chương trình, phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện chương trình.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính phân bổ kinh phí cụ thể cho từng huyện, thị xã để thực hiện chương trình.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và các Sở, ngành tỉnh để xây dựng kế hoạch và xác định danh mục xây dựng cho từng năm ở từng huyện, thị xã theo danh mục công trình được phê duyệt kèm theo chương trình này;

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành tỉnh tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện chương trình của các huyện, thị xã định kỳ 6 tháng và hàng năm; tổng hợp tình hình từ các địa phương báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện chương trình.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện chương trình.

c) Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện chương trình.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện chương trình của các huyện, thị xã định kỳ 6 tháng và hàng năm.

d) Sở Xây dựng

- Thẩm định dự án hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật các công trình thuộc chương trình theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện chương trình.

- Thực hiện công tác quản lý nhà nước về chất lượng công trình, kiểm tra công tác nghiệm thu công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng.

đ) Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố lập và thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất xây dựng các công trình ở các địa phương.

e) Kho bạc Nhà nước tỉnh

Căn cứ vào kế hoạch vốn được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phân bổ hàng năm có nhiệm vụ quản lý, kiểm soát, thanh toán vốn đầu tư theo quy định hiện hành của Nhà nước.

g) Sở Thông tin và Truyền thông

Tuyên truyền rộng rãi để toàn xã hội cùng tham gia hưởng ứng, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình Xây dựng nhà công vụ giáo viên.

h) UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Khẩn trương xác định địa điểm, lập thủ tục đất đai và giải phóng mặt bằng đối với những danh mục công trình trên địa bàn huyện, thị xã đã được phê duyệt.

- Chỉ đạo và tổ chức triển khai Chương trình Xây dựng nhà công vụ giáo viên. Chịu trách nhiệm làm chủ đầu tư đối với các công trình xây dựng trên địa bàn theo danh mục của chương trình được duyệt.

- Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện chương trình trên địa bàn với sự tham gia kiểm tra, giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội để thực hiện các mục tiêu của chương trình theo đúng kế hoạch, đúng quy định, bảo đảm chất lượng các công trình xây dựng, chống thất thoát, tiêu cực.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo để bố trí giáo viên có nhu cầu vào ở nhà công vụ và tổ chức quản lý theo quy định hiện hành.

- Tổ chức giao ban, sơ kết đánh giá kết quả thực hiện theo định kỳ hàng năm, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

i) Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố

- Tham mưu UBND huyện, thị xã, thành phố danh sách các nhà giáo được bố trí nhà ở công vụ theo đúng quy định, đảm bảo công bằng, minh bạch.

- Quán triệt, chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức triển khai thi công các công trình theo chương trình được duyệt.

Với nội dung trên, Sở Giáo dục và Đào tạo kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết về chủ trương đầu tư cho Chương trình Xây dựng nhà công vụ giáo viên để làm cơ sở cho việc triển khai các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND các huyện/TX/TP;
- Các Sở: Tài chính, Xây dựng;
- Ban Giám đốc;
- Các phòng Sở;
- Lưu: VT, HCQT.

GIÁM ĐỐC**Nguyễn Thanh Tiệp**